TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH Số:17/2022/QĐST- KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vinh, ngày 27 tháng 09 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2022/TLST- KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Thọ H – sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 10, xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Công ty TNHH Q

Địa chỉ: xóm 8, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L – Giám đốc

Địa chỉ: xóm 5, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn L – sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 5, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bà Phạm Thị H – sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 5, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn L và bà Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận thanh toán cho anh Đặng Thọ H số tiền gốc 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Tổng cộng số tiền là 1.250.000.000 đồng (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.2. Về án phí: Ông Lê Văn L và bà Phạm Thị H chịu 24.750.000 đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí KDTM sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Đặng Thọ H số tiền tạm ứng án phí 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) hiện có tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0010079 ngày 02/06/2022.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến